TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2019.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Giang.
2. Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Út Ph, sinh năm 1986.
Trú tại: Tổ 25, ấp TT, xã TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1981.
Trú tại: Tổ 25, ấp TT, xã TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Bà Ph, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Út Ph trình bày:

Bà Ph và Nguyễn Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2007 tại UBND xã MHB, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Bà Ph đã một lần làm đơn xin ly hôn đến Tòa án Nng đã rút đơn để tạo cơ hội vợ chồng hàn gắn đoàn tụ Nng không được. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Ph xin ly hôn với bà ông L.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 13/02/2012. Ly hôn, bà Ph xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thành L vắng mặt nên không có trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Út Ph. Cho bà Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 13/02/2012 cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông L nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử Nng bị đơn ông Nguyễn Thành L vắng mặt không có lý do; đối với bà Lê Út Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Út Ph và ông Nguyễn Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007 và được Ủy ban nhân dân xã MHB, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ph xác định vợ chồng có mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp; bà Ph đã một lần làm đơn xin ly hôn đến Tòa án năm 2018 Nng đã rút đơn để tạo cơ hội vợ chồng hàn gắn đoàn tụ Nng không được. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông L đến Tòa án để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử Nng ông L vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà Ph, ông L không còn ở chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Ph, ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Ph xin ly hôn với ông L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Ph, ông L có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 13/02/2012. Căn cứ nguyện vọng của cháu N và cháu L cũng N ý kiến của bà Ph, Hội đồng xét xử xét thấy giao các cháu N và cháu L cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông L không phải đóng góp cho bà Ph tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông L nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Út Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 13/02/2012 cho bà Lê Út Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Nguyễn Thành L không phải đóng góp cho bà Ph tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Lê Út Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm Nng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006775 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ph, ông L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã MHB, H. Đức Hòa, tỉnh Long An (Giấy CNKH số 149, quyển số 1, ngày 19/12/2007);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN BÁ ĐỨC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**